ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 9672/QĐ-UBND	*Thuận An, ngày 30 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới đường Hưng Định 15, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 3444/SXD-PTĐT&HTKT ngày 27/10/2017 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới đường Hưng Định 15, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Xét Tờ trình số 258/TTr-QLDA ngày 17/10/2017 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã tại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới đường Hưng Định 15, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mới đường Hưng Định 15.

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Thuận An.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đường giao thông trong khu vực thị xã, tạo thuận lợi cho nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân. Góp phần chỉnh trang bộ mặt đô thị, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Tiêu chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN07:2016/BXD và tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN 104:2007.

- Loại công trình	Công trình giao thông (Đường bộ).
- Cấp công trình	cấp III.
- Cấp đường:	Cấp khu vực.
- Loại đường	Đường khu vực.
- Tải trọng xe thiết kế	Trục xe t/c tính toán 100KN.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu	$E_{yc} \geq$ 140 MPa.
- Vận tốc thiết kế	50 Km/h.
- Tầm nhìn dừng xe (m)	55m.
- Tầm nhìn vượt xe (m)	275m.
- Độ dốc dọc lớn nhất (%)	6%.
- Độ dốc siêu cao lớn nhất (%)	6%.
- Chiều dài tối thiểu đổi dốc (m)	80m.
- Bán kính đường cong nằm (m)	
+ Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn	80m.
+ Bán kính đường cong nằm tối thiểu thông thường	100m.
+ Bán kính đường cong nằm tối thiểu không siêu cao	1000m.
- Bán kính đường cong đứng tối thiểu (m)	
a. Lồi:	
+ Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu giới hạn	800m.
+ Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu thông thường	1200m.
b. Lõm:	
+ Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu giới hạn	700m.
+ Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu thông thường	1000m.
- Chiều dài đường cong đứng tối thiểu (m)	40m.

Quy mô công trình:

- Chiều dài tuyến	1.494,08m.
- Chiều rộng mặt đường xe chạy	2x6,0m = 12,0m.
- Chiều rộng vỉa hè	2x4,0m = 8,0m.
- Tổng chiều rộng nền đường	20,0m.
- Kết cấu mặt đường	Bê tông nhựa rải nóng.
- Kết cấu hè đường	Lát gạch Terrazzo.
- Độ dốc ngang mặt đường	2%.
- Độ dốc ngang hè đường	1%.

- Xây dựng hệ thống thoát nước, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông hoàn chỉnh toàn tuyến.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Bình Dương.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Thạc sĩ Nguyễn Văn Hiệp.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Hưng Định, Thuận An, Bình Dương.

9. Diện tích sử dụng đất: Diện tích sử dụng đất: 31.478,00m^2.

10. Loại và cấp công trình:

- Tiêu chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN07 :2016/BXD và tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN 104 :2007.

- Loại công trình: Công trình giao thông (Đường bộ).
- Cấp công trình: cấp III.
- Cấp đường: Cấp khu vực.
- Loại đường: Đường khu vực.

11. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước

12. Phương án xây dựng "bước thiết kế cơ sở": *(Chi tiết xem thêm trong hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng)*

a. Bình đồ tuyến:

- Bình đồ tuyến được thiết kế chia ra hai loại đường làm mới và thiết kế bám theo đường hiện hữu:

+ Đoạn từ Km0+000 đến Km0+134 tim đường thiết kế bám mặt đường nhựa và đường bê tông xi măng hiện hữu;

+ Đoạn từ Km0+134 đến Km1+104 hướng tuyến được phóng mới hoàn toàn tuyến đi qua đất nhà dân, vườn cây ăn trái, khu nghĩa địa, dự án mở rộng trường tiểu học Hưng Lộc và dự án xây dựng trường mẫu giáo Hoa Mai 2.

+ Đoạn từ Km1+104 đến Km1+321,79 tim đường bám theo đường đá dăm hiện hữu.

+ Đoạn từ Km1+321,79 đến Km1+413 đường hiện hữu có nhiều đường cong ngược chiều liên tiếp, nên để tuyến đường đảm bảo an toàn giao thông, hướng tuyến có cải tuyến lấn sang phải tuyến, tim thiết kế mới lệch so với tim đường hiện hữu từ 0,0m đến 4,7m;

- Toàn tuyến có 06 đỉnh đường cong chuyển hướng, góc có đỉnh chuyển hướng nhỏ nhất là đỉnh Đ3 tại Km1+216,67 có góc chuyển là $1^0$47'7", góc chuyển hướng lớn nhất là đỉnh Đ2 tại Km0+757,27 có góc chuyển là $19^0$30'46". Bán kính đường cong biến thiên từ 110m ÷ 500m.

- Bình đồ tuyến tại các đường cong được thiết kế: Siêu cao từ 2%-:-4%, chiều dài chuyển tiếp từ 12m ÷ 25m, mở rộng thêm 0,8m được bố trí phía lưng và bụng đường cong;

- Tại các vị trí giao lộ chính: Để tạo thuận lợi cho phương tiện ra vào giao lộ, bình đồ được thiết kế mở rộng giao lộ với bán kính biến thiên từ R_{min}=15m ÷

R_{max}=20,0m, tạo vuốt kéo dài vào các nhánh dài từ 10m÷15m, kết cấu tạo vuốt như kết cấu đường chính;

- Riêng tại giao lộ Km0+380: Để tạo thuận lợi cho phương tiện ra vào giao lộ, bình đồ được thiết kế mở rộng giao lộ với bán kính biến thiên từ R_{min}=15m ÷ R_{max}=70,0m, kết cấu tạo vuốt như kết cấu đường chính và giao lộ có bố trí đảo phân làn hình tam giác;

b.Trắc dọc tuyến:

- Trắc dọc tuyến được thiết kế dựa trên các điểm khống chế là đầu tuyến đường Quốc lộ 13, cuối tuyến là đường nhà thờ Búng và hai vị trí kênh tại Km0+656 và Km0+944, trắc dọc thiết kế trên cụ thể các đoạn như sau:

- Nhằm đảm bảo sự êm thuận khi lưu thông trên tuyến và các yêu cầu về kỹ thuật của tuyến đường, trắc dọc thiết kế đắp nâng tại các đoạn trũng thấp và chiều cao đắp nâng từ 0,10 ÷ 1,57m; chiều sâu đào cao nhất là 1,38m; độ dốc dọc lớn nhất là 3,94%, nhỏ nhất là 0,14%.

- Cao độ thiết kế trắc dọc là cao độ mặt đường hoàn thiện.

c. Trắc ngang:

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 6m x 2 = 12,0m.
- Chiều rộng vỉa hè 4m x 2bên = 8,0m.
- Tổng chiều rộng nền đường 20,0m.

d. Kết cấu mặt đường (tính từ trên xuống):

- Trải lớp bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC9,5) dày 04cm; lu lèn đạt K ≥ 0,98, E_{ch} ≥ 160MPa, trên lớp nhũ tương gốc axít CSS-1h tiêu chuẩn 0,5 kg/m²;

- Trải lớp bê tông nhựa chặt hạt trung (BTNC19) dày 06cm; lu lèn đạt K ≥ 0,98, E≥ 140MPa trên lớp nhũ tương gốc axít CSS-1h tiêu chuẩn 1,2 kg/m²;

- Trải cấp phối đá dăm loại 1 (D_{max}=37,5mm) lớp trên dày 20cm; lu lèn đạt K ≥ 0,98, E ≥ 120Mpa;

- Trải cấp phối đá dăm loại 1 (D_{max}=37,5mm) lớp dưới dày 20cm; lu lèn đạt K ≥ 0,98, E ≥ 110Mpa;

e. Thiết kế kết cấu nền đường:

➢ Đoạn từ Km0+000-:-Km0+700; Km1+200-:-Km1+494,08 (CT):

✓ Phần hè đường:

- Nền đắp: Nền đất tự nhiên cho đào vét đất hữu cơ sâu 20cm, sau đó đắp trả bằng đất cấp 2 (chọn lọc) lu lèn chặt đạt K ≥ 0,95. Tiếp tục đắp đất cấp 3, lu lèn đạt K ≥ 0,95 đến cao trình đáy kết cấu hè đường.

- Nền đào: Sau khi đào hạ nền đường đến cao trình thiết kế, cho lu lèn nền đường nguyên thổ đạt K ≥ 0,95.

✓ Phần mặt đường:

- Nền đắp: Nền đất tự nhiên cho đào vét đất hữu cơ sâu 20cm, sau đó đắp trả bằng đất cấp 3 (sỏi đỏ) lu lèn chặt đạt K ≥ 0,98. Tiếp tục đắp đất đến cao trình đáy kết cấu áo đường.

- Nền đào: Sau khi đào hạ nền đường đến cao trình thiết kế, cho lu lèn nền đường nguyên thổ đạt K ≥ 0,95.

➢ Đoạn từ Km0+700-:-Km1+200:

✓ Phần hè đường:

- Nền đường được đào vét đất yếu sâu 100cm so với mặt đất tự nhiên;

- Đắp trả bằng cát san nền lu lèn chặt đạt K ≥ 0,95 dày 100cm.

✓ Phần mặt đường:

- Nền đường được đào vét đất yếu sâu 100cm so với mặt đất tự nhiên;

- Đắp trả bằng cát san nền lu lèn chặt đạt K ≥ 0,95, dày 100cm.

- Phần đào vét đến cao trình vét, trải vải địa kỹ thuật, hình dạng cuốn vải theo hình vẽ trên trắc ngang mẫu.

✓ Phần xử lý nền đường:

Theo kết quả tính toán nền đất yếu độ lún nền đường như sau:

+ Tổng độ lún : 23cm.

+ Độ lún cố kết : 19cm.

+ Độ lún tức thời : 4cm.

Như vậy độ lún còn lại sau khi hoàn thành công trình △s=0,3cm<30cm, đáp ứng quy định trên nên không cần các biện pháp xử lý để tăng nhanh độ cố kết của nền đường như cọc cát, bấc thấm,…

Khối lượng tính toán đắp bù lún nền đường được đắp bằng đất cấp 3 (sỏi đỏ) dày 23cm;

f. Kết cấu hè đường:

Bó vỉa: Bó vỉa thiết kế dạng mặt ngoài nghiêng để các phương tiện có thể đi qua dễ dàng, chiều rộng của bó vỉa là 50cm, chiều cao của đỉnh bó vỉa so với mép đường xe chạy là 13cm. Bó vỉa được đổ bằng bê tông đá 1x2 M250.

Phần hè đường: Phần hè đường được lát gạch với kết cấu như sau:

- Lát gạch Terrazzo (40x40x5)cm men bóng.
- Lớp vữa xi măng M75 dày 2cm.
- Lớp bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm.
- Lớp đất cấp 3 (sỏi đỏ); lu lèn đạt K ≥ 0,95.

➢ *Xây tường chắn hai bên hè đường:*

- Đoạn đắp thấp mép ngoài vỉa hè xây bằng gạch thẻ vữa xi măng M75 với kích thước 20x50m;

- Đoạn đắp cao mép ngoài vỉa hè xây dựng tường kè bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250.

g. Lối lên xuống dành cho người tàn tật:

Tại các vị trí bố trí đường dành cho người đi bộ sang đường được bố trí lối lên xuống cho ngường tàn tật, kích thước như sau:

- Chiều rộng lối lên xuống 3m.

- Độ dốc lối lên xuống 3,5%.

- Kết cấu lối lên xuống: giống như kết cấu hè đường.

h. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông

➢ Biển báo và vạch sơn:

Lắp đặt hoàn chỉnh biển báo hiệu an toàn giao thông tại các giao lộ, đường dành cho người đi bộ … và sơn đường bằng sơn phản quang theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ Giao thông Vận tải.

➢ Đèn tín hiệu:

Bố trí tại giao lộ đầu tuyến, giao lộ tại Km0+380 và cuối tuyến đèn tín hiệu giao thông chớp vàng nhằm cảnh báo nguy hiểm, đảm bảo an toàn giao thông.

i. Hệ thống thoát nước:

- Hệ thống cống thoát nước dọc được bố trí hai bên tuyến, bằng cống tròn BTCT Ø80cm, tổng cộng 2.745m.

+ Cống ∅80cm loại vỉa hè tổng dài 2.638m;

+ Cống ∅80cm loại chịu lực tổng dài 107m;

- Cống được chế tạo trong nhà máy, mỗi đốt cống được đặt trên 02 gối kê bằng BTCT, các gối kê này được đặt trên lớp đệm bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Móng cống dọc có kết cấu móng băng bằng bê tông đá 1x2 M200.

- Các đốt cống được nối với nhau bằng Join cao su, bên ngoài trát lớp vữa xi măng M100.

- Giếng thu nước cống tròn có kết cấu bằng bê tông đá 1x2 M200, chia ra làm hai phần: Phần nắp hố ga là cấu kiện đúc sẵn, phần thân hố ga đổ tại chỗ. Các giếng thu nước được bố trí cách nhau trung bình khoảng 37m.

- Phần gia cố móng cống dọc: chia ra hai loại, loại gia cố móng có đóng cừ tràm do nền đất yếu và loại không đóng cừ do nền đất ổn định:

+ Đoạn Km0+000-:-Km0+700 và Km1+200 -:-Km1+494,08: phần móng cống dọc, hố ga đặt trực tiếp trên nền thiên nhiên, không có gia cố cừ tràm.

+ Đoạn Km0+700-:-Km1+200: phần móng cống dọc, hố ga có gia cố bằng đóng cừ tràm ∅ > 100mm, tiêu chuẩn 16 cây/m^2, L=4,5m.

•*Hệ thống thoát nước ngang:*

- *Cống hộp tại Km0+656*:

+ Tiết diện cống là (2,0x2,0)m, chiều dài cống L=20,0m;

+ Cống ngang này kết nối vào thượng lưu và hạ lưu của nhánh rạch Cu Đinh 2;

- *Cống hộp tại Km0+944*:

+ Tiết diện cống là 2x(2,5x2,5)m, chiều dài cống L=20,0m;

+ Cống ngang này kết nối vào thượng lưu và hạ lưu của nhánh rạch Cu Đinh chính;

Cống được chế tạo trong nhà máy, đặt trên hệ móng băng. Móng cống được đặt trên lớp đệm bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Các đốt cống được nối với nhau bằng Joint cao su, bên ngoài đổ bê tông đá 1x2 M250.

+ Cống được đúc sẵn vận chuyển tới công trình.

+ Kết cấu cống: loại cống đúc sẵn đốt L=1,2m;

+ Kết cấu móng gia cố đóng cừ tràm đường kính ∅ > 100mm, L=4,5m, tiêu chuẩn 25cây/m2;

Từ Km0+672.13 đến Km0+917 bên trái tuyến có dự án xây dựng trường mẫu giáo Hoa Mai 2 với diện tích 3,2ha sẽ san lấp rạch hiện hữu, nên tại vị trí Km0+861,4 không xây dựng cống ngang, nước mưa sẽ thoát trực tiếp ra rạch Cu Đinh chính tại Km0+945(mương đất cũ cũng dẫn nước vòng ra rạch Cu Đinh).

Hướng thoát nước:

Nước mưa được thu về các giếng thu rồi theo hệ thống cống dọc đổ về các hướng cụ thể:

• *Hướng ra rạch Cu Đinh Chính*:

Từ Km0+656 đến cuối tuyến: nước mưa được đấu nối chảy vào cống ngang hộp (2,5x2,5)mx2 và chảy về rạch Cu Đinh chính.

• *Hướng ra rạch Cu Đinh nhánh 2*:

- Từ đầu tuyến đến Km0+656 : nước mưa được đấu nối chảy vào cống ngang hộp (2x2)m và chảy về rạch nhánh Cu Đinh 2.

k. Cọc giải phóng mặt bằng (GPMB):

Cọc mốc "GPMB" được bố trí dọc theo hai bên tuyến, tổng cộng 74 cọc mốc cụ thể như sau:

- Theo phương dọc tuyến:

+ Trên những đoạn tuyến thẳng bố trí cọc mốc với khoảng cách là 50m.

+ Trên những đoạn đường cong bố trí cắm cọc mốc tại các điểm TĐ, TĐ' điểm phân P, TC', tiếp cuối TC.

- Theo phương ngang đường:

+ Các vị trí cắm cọc giải phóng mặt bằng cách tim thiết kế ra mỗi bên 10m, khoảng cách cọc cắm cụ thể lấy theo cọc trên bình đồ cọc GPMB

+ Lý trình cắm cọc mốc "GPMB" xem chi tiết trên bản vẽ thi công.

l. Cây xanh:

- Cây xanh được trồng dọc hai bên tuyến nhằm tạo bóng mát, đồng thời tạo nên hàng rào ngăn cách bụi, tiếng ồn cho nhân dân sống hai bên đường. Cây xanh được trồng cách mép mặt đường 2,50m; cách khoảng 06 ÷ 08m/cây, có chiều cao ≥ 3,0m, đường kính gốc ≥ 6cm (đo từ mặt hè đường đến chiều cao tiêu chuẩn 1,3m). Cây chống cây xanh được làm bằng thép tráng kẽm có đường kính Ø32mm, cao 1,8m so với mặt hè đường.

- Đơn vị tư vấn kiến nghị trồng cây Dầu hoặc Sao đen (loại cây cụ thể sẽ do chủ đầu tư lựa chọn).

13. Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng và đèn tín hiệu giao thông

•Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế:

- Hệ thống chiếu sáng được thiết kế áp dụng theo tiêu chuẩn về chiếu sáng công cộng (TC-259-2001-TCXDVN).

➢ Phần nguồn điện:

- Nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng được lấy từ 02 trạm biến áp dự trù xây dựng mới (công suất mỗi trạm 1x15kVA). Tổng công suất sử dụng cho hệ thống chiếu sáng: P = 46*150W/bộ = 6900W⇔6,900kW; S = 7,263kVA(cosφ = 0,95).

➢ Phần chiếu sáng:

➢ Quy mô xây dựng:

+ Tổng số trụ STK cao 10m xây dựng mới = 46 trụ
+ Tổng số cần đèn đơn D78 dài 3,5m = 40 cần
+ Tổng số đèn cần đôi D78 dài 3,5m = 05 cần
+ Tổng số đèn cần ba D78 dài 3,5m = 01 cần
+ Tổng số đèn LED 150W lắp mới = 53 bộ

➢ Quy cách xây dựng hệ thống chiếu sáng:

➢ Trụ đèn:

- Dùng trụ thép 10m hình côn D186-78 đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

+ Thép chế tạo trụ dày 4,0mm.

+ Toàn trụ được mạ kẽm nhúng nóng dày 0.08mm, sau đó sơn tĩnh điện .

+ Lực đầu trụ: 150kg

+ Đường kính trụ: D186-78

+ Mặt đế trụ bằng tole dày 12mm dập nổi cao 50mm

+ Nắp cửa cột được mài nhẵn, khi lắp đảm bảo khe hở đều < 1,5mm

+ Toàn bộ ren khung móng cột được mạ kẽm, chiều dài mạ > chiều dài ren

+ Boulon móng trụ: M20-1200. (Xem bản vẽ chi tiết)

➢ **Cần đèn:**

- Cần đèn đơn làm bằng ống sắt tráng kẽm D78 dài 3,5m, dày 3mm, tầm với 2m, bán kính uốn cong R900, góc nghiêng so với mặt phẳng nằm ngang là 15°. Toàn bộ cần đèn được mạ kẽm nhúng nóng, sau đó sơn tĩnh điện.

➢ **Bố trí dây dẫn**:

- Để đảm bảo vẻ mỹ quan không làm ảnh hưởng với các công trình khác lân cận toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng đều được thiết kế đi ngầm dưới đất, trụ bố trí một bên đường. Hệ thống dây dẫn chiếu sáng đến các ổ nối trụ đèn được luồn trong ống PVCØ60 và ống STKØ60.

➢ **Đèn:**

- Thân đèn: bằng hợp kim nhôm đúc, được sơn tĩnh điện Polyester, chịu được môi trường ngoài trời (không phai màu), lâu bền theo thời gian, chống trầy xước, chịu được tia UV và các yếu tố thời tiết.

- Bu-lon và các chi tiết chịu lực: Bằng Inox chống rỉ sét.

- Bộ móc khóa: Cơ cấu vặn, cho phép thao tác bằng.

- Chóa phản quang bằng nhôm tinh khiết, được đánh bóng và anốt hóa chống ăn mòn nhằm nâng cao hiệu quả chiếu sáng.

- Kính đèn bằng thuỷ tinh trong suốt cường lực, an toàn, chịu nhiệt, độ chịu va đập của kính đèn IK08.

- Độ kín bộ phận quang học là: IP66.

- Độ kín ngăn linh kiện điện là: IP66.

- Cấp bảo vệ: Class 1 hoặc Class 2 (theo yêu cầu).

- Trọng lượng tịnh/ tổng : 10,6/13,6kg.

- Công suất tiêu thụ của đèn: 132W ÷ 150W

- Hiệu suất toàn bộ đèn: ≥ 122lm/W

- Hệ số công suất: ≥ 0,95

- Domino đấu nối điện: Bằng nhựa cao cấp.

- Dây dẫn bên trong: Bọc cilicone có độ chịu nhiệt cao.

➢ **Hệ thống cáp ngầm, mương cáp và hố móng trụ:**

o Hệ thống cáp ngầm:

- Cáp điều khiển giảm công suất cho hệ thống chiếu sáng sử dụng loại cáp bọc CXV 0,6/1kV 2,5mm^2.

- Cáp liên kết tiếp đất các trụ dùng loại cáp đồng trần C-11mm^2.

- Cáp liên kết tiếp đất giữa trụ và cọc tiếp đất dùng loại cáp đồng trần C-11mm^2.

- Dây dẫn lên đèn dùng loại cáp bọc CVV-3x2,5mm^2 cho đèn chiếu sáng được luồn trong lòng trụ từ các ổ nối lên đèn qua các cầu chì 15A với dây chì 3A.

o Mương cáp:

- Mương cáp trên vỉa hè: Mương cáp rộng 300mm, sâu trung bình 500mm, đáy mương rãi lớp cát dày 200mm (trong đó có ống bảo hộ cáp được đặt cách đáy mương trung bình là 50mm), kế tiếp là lớp gạch thẻ dày 50mm để bảo vệ ống khi có đào trồng cây sau này không làm bể ống và đứt dây, sau đó là lớp đất tự nhiên được đầm nén tái lập lại dày 250mm (xem bản vẽ).

- Mương cáp trên nền nhựa: Mương cáp rộng 300mm, sâu trung bình 650mm, đáy mương rãi lớp cát dày 300mm (trong đó có ống bảo hộ cáp được đặt cách đáy mương trung bình là 50mm), kế tiếp là lớp gạch thẻ dày 50mm để bảo vệ ống khi có đào sau này không làm bể ống và đứt dây, sau đó là lớp đất tự nhiên được đầm nén tái lập lại dày 300mm (xem bản vẽ).

o Chân móng trụ 10m:

- Hố móng của trụ có kích thước 500x500x1200mm. Đáy lót bêtông đá 4x6 M100 dày 200mm, trên là bêtông cốt thép đá 1x2 M200 dày 1000mm, phần đế móng nhô cao khỏi mặt nền sau khi đã hoàn thiện là 100mm.

- Khung sắt móng gồm 4 thanh thép CT3 D20 dài 1200mm bẻ móc một đầu, đầu còn lại ren răng M20 bước trung bình, phần ren răng dài 150mm được mạ nhúng kẽm. Liên kết bốn thanh bằng thép CT3 D8 bao quanh chu vi ngoài thành 4 tầng cách nhau 250mm và giằng chéo ở hai tầng trên – dưới. Khung thép móng đặt trong khối bêtông và nhô ra lên để bắt tán là 30mm.

o Hệ thống nối đất bảo vệ:

- Hình thức bảo vệ bằng tiếp đất.

- Dùng cáp đồng trần C-11mm^2 liên kết nối tiếp các trụ với nhau và nối về tủ điều khiển. Tại mỗi tủ điều khiển được liên kết tiếp đất bằng dây đồng trần C-11mm^2 đấu nối với 3 cọc tiếp địa D16x2400 mạ đồng theo dạng hình tia cách nhau 2m.

- Tại mỗi trụ đóng bổ sung một cọc tiếp địa D16x2400mm mạ đồng và nối với trụ bằng cáp đồng trần C-11mm^2.

o Tủ điều khiển:

- Hệ thống chiếu sáng điều khiển hoàn toàn tự động bằng 02 chế độ để tiết kiệm điện khi giờ thấp điểm (đầu hôm tất cả các đèn đều sáng sau 10 giờ tắt ½ xen kẽ nhau).

- Thời gian hoạt động có thể thay đổi theo yêu cầu bằng cách cài đặt lại trên bộ điều khiển theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Thiết bị bao gồm (tính cho một tủ điều khiển):

+ Vỏ tủ bằng tole sơn 2 lớp KT:500x800x220 sơn tĩnh điện = 01cái

+ MCCB-3P-50A = 01 cái

+ MCCB-2P-25A = 02 cái

+ Khởi động từ 25A-220/380V = 02 cái

+ Bộ hẹn giờ (timer) có nguồn nuôi phụ khi mất điện = 01 cái

+ Cầu chì 5A (loại vặn thân bằng sứ, có chân bắt vào đế tủ) = 01 cái

+ Máng cáp 45x45 (dùng để che dây nội bộ tủ)

+ Các phụ kiện khác: máng cáp, dây nối, cầu chì, domino…

➢ **Phần đèn cảnh báo tín hiệu giao thông (THGT):**

- Sử dụng trụ cảnh báo tín hiệu giao thông cao 6m cần vươn 6m và trụ cao 5.5m, cần vươn 3.7m, trụ cao 3.8m

- Hệ thống đèn cảnh báo tín hiệu giao thông được xây dựng mới tại 3 vị trí giao lộ đầu tuyến, giữa tuyến và cuối tuyến (đầu tuyến giao với Đại lộ Bình Dương lắp mới 02 trụ, giữa tuyến giao với các đường nhựa hiện hữu lắp mới 04 trụ và cuối tuyến giao với đường Nhà thờ Búng lắp mới 03 trụ).

- Trụ cao 6m hình tròn côn ∅250, cần vươn 6m đạt tiêu chuẩn các kỹ thuật sau:

+ Thép chế tạo trụ dày 5mm.

+ Toàn bộ trụ và cần được mạ nhúng kẽm nóng dày 0,08mm.

+ Đường kính trụ: Ø 250.

+ Đường kính cần: Ø 195-80.

+ Mặt đế trụ bằng tole dày 20mm.

+ Boulon móng trụ: M24 -2000.

- Đèn cảnh báo giao thông màu vàng dùng đèn LED đường kính 300mm. Mỗi trụ đèn được gắn hai bộ đèn.

- Trụ 5,5m hình tròn côn ø200-76 , cần vươn 3,7m đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

+ Thép chế tạo trụ dày 4mm.

+ Toàn bộ trụ và cần được mạ nhúng kẽm nóng dày 0,08mm.

+ Đường kính trụ: Ø 200-76.

+ Mặt đế trụ bằng tole dày 20mm.

+ Boulon móng trụ: M20 -1200.

- Đèn cảnh báo giao thông màu vàng dùng đèn LED đường kính 300mm. Mỗi trụ đèn được gắn hai bộ đèn.

- Trụ 3,8m hình tròn côn ø141 , đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật sau :

+ Thép chế tạo trụ dày 4mm.

+ Toàn bộ trụ và cần được mạ nhúng kẽm nóng dày 0,08mm.

+ Đường kính trụ : Ø141.

+ Mặt đế trụ bằng tole dày 20mm.

+ Boulon móng trụ: M18 -800.

- Đèn cảnh báo giao thông màu vàng dùng đèn LED đường kính 300mm. Mỗi trụ đèn được gắn một bộ đèn.

✓ **Nguồn điện:**

- Nguồn cung cấp cho đèn cảnh báo THGT được lấy từ nguồn pin năng lượng mặt trời.

✓ **Dây cáp điều khiển tín hiệu:**

- Hệ thống cáp điều khiển đèn tín hiệu giao thông sử dụng cáp đồng bọc DVV- 8x1,5 mm^2.

✓ **Bộ điều khiển đèn cảnh báo tín hiệu giao thông**

Bộ điều khiển đèn THCBGT:

Bộ điều khiển được lắp trực tiếp trên đèn, gồm:

+ Bộ tạo xung.

+ Bộ lưu điện.

- Tần số chớp: F = 1/4 Hz (Ton = 2s, Toff = 2s).

Tần số chớp đèn, thời gian sáng/tắt có thể điều chỉnh bằng biến trở trên mạch theo yêu cầu sử dụng của từng giao lộ.

✓ **Móng trụ:**

- Móng trụ cho trụ đèn cảnh báo tín hiệu giao thông cao 6m: có kích thước 800x800x2000mm. Đáy lót bêtông đá 1x2 M200 dày 200mm, trên là bêtông cốt thép đá 1x2 M200 dày 1800mm, phần đế móng nhô cao khỏi mặt dải phân cách sau khi đã hoàn thiện là 100mm. (xem bản vẽ).

- Móng trụ cho trụ đèn cảnh báo tín hiệu giao thông cao 5,5m: có kích thước 600x600x1200mm. Đáy lót bêtông đá 1x2 M200 dày 200mm, trên là bêtông cốt thép đá 1x2 M200 dày 1000mm, phần đế móng nhô cao khỏi mặt dải phân cách sau khi đã hoàn thiện là 100mm. (xem bản vẽ).

- Móng cho trụ đèn cảnh báo THGT cao 3,8m: có kích thước 500x500x700mm. Đáy lót bêtông đá 1x2 M200 kích thước 500x500x100mm, trên là lớp bêtông đá 1x2 M200 kích thước 500x500x600mm, phần cổ móng trụ là lớp bêtông đá 1x2 M200 kích thước 300x300x100mm. (xem bản vẽ).

✓ **Hệ thống tiếp địa:**

- Dùng hệ thống tiếp địa lặp lại bằng cách đóng hai cọc tiếp địa D16x2400mm mạ đồng tại vị trí mỗi trụ đèn tín hiệu cảnh báo giao thông và được nối với thân trụ, liên kết nối các trụ với nhau bằng cáp đồng trần C-11mm^2.

➢ **Phần di dời đường dây trung thế, hạ thế**

• **Đường dây trung thế:**

- Trụ điện hiện hữu nằm trong hành lang giải phóng mặt bằng được di dời tịnh tiến vào bên trong để đảm bảo mặt bằng thi công đường.

- Hướng tuyến: theo hướng tuyến cũ.

- Loại tuyến: Đường dây trên không 3P-1N/22kV và 1P-1N/12,7kV.

- Loại dây dẫn: Sử dụng lại và bổ sung. "Không nối dây đoạn băng đường".

- Cách điện: Sử dụng lại và bổ sung.

+ Cách điện treo: Sử dụng lại chuỗi cách điện Polymer 24kV và giáp níu hiện hữu, bổ sung thêm chuỗi cách điện Polymer 24kV (chiều dài dòng rò ≥ 600mm, tải trọng phá hủy ≥ 70kN) và giáp níu cách điện treo cho dây pha.

+ Cách điện đứng: Sử dụng lại sứ đứng linepost-24kV hiện hữu, bổ sung thêm sứ đứng Polymer linepost-24kV (chiều dài dòng rò ≥ 600mm).

+ Sử dụng lại & bổ sung khung U + sứ ống chỉ cho dây trung hoà.

- Trụ điện: Sử dụng lại trụ BTLT-12m hiện hữu và bổ sung mới trụ BTLT-12m có lực đầu trụ tối thiểu 540kgf.

- Xà: Sử dụng lại và bổ sung.

+ Sử dụng lại xà dừng, xà néo hiện hữu. Bổ sung thêm xà mới trong quá trình di dời các xà được gia công từ thép L8x75x75 chiều dài thích hợp, tất cả các xà được gia công từ thép CT3 dày 8mm & được mạ nhúng kẽm nóng với bề dày ≥ 80 micromét.

+ Thu hồi các xà dư trong quá trình di dời.

- Móng trụ: Xây dựng mới

Sử dụng móng trụ BTLT-12m: móng M12a gồm 01 đà cản BTCT 1,2m cặp chân trụ cho vị trí trụ đở thẳng, móng M12aa gồm 02 đà cản BTCT 1,2m cặp chân trụ cho vị trí trụ trụ néo, góc & dừng. Móng M12BT2 kết hợp bêtông chân trụ cho trụ ghép.

- Chằng trụ:

+ Sử dụng lại chằng hiện hữu còn mới.

+ Thu hồi chằng đã cũ.

+ Bổ sung chằng mới: Chằng liên kết đầu trụ bằng bulon mắt sử dụng cáp thép chằng 3/8+ cọc neo F-18x2400+neo xòe cho đường dây ở nhánh rẽ. Chằng liên kết đầu trụ bằng code với cáp thép 5/8 với ty neo F22-3700+neo bê tông 1200x400 cho đường dây ở tuyến trục chính.

- Tiếp địa lặp lại trung thế (TĐ-TT): Xây dựng mới tiếp địa. Tiếp địa sử dụng loại giếng khoan sâu khoảng 30m, dùng cáp đồng trần C-25mm² và cọc tiếp địa bằng sắt mạ đồng ∅16x2400 thả trong giếng tiếp địa.

- Tiếp địa thiết bị đường dây: Xây dựng mới. Tiếp địa cho chống sét van , vỏ thiết bị, và dây trung hòa. Thực hiện khoan giếng tiếp địa sâu 30m, dùng dây đồng trần C-25mm2 và 01 bộ cọc tiếp địa bằng đồng Ø16x2400 theo tiêu chuẩn, liên kết cọc đồng ∅16x2400 & cáp đồng trần C-25mm² bằng mối hàn hóa nhiệt (cadweld), cáp C-25mm² dùng để nối các vị trí tiếp địa vỏ thiết bị.

- Đấu nối:

+ Sử dụng nối ép WR cở thích hợp cho vị trí đấu lèo đối với tuyến trục chính.

+ Sử dụng lại kẹp quai U+hotline cho các vị trí đấu nối các nhánh rẽ.

- Mối nối chịu sức căng: Sử dụng ống nối dây As cở thích hợp, không nối dây tại vị trí vượt đường giao thông.

- Bảo vệ: Sử dụng lại FCO/LB-FCO lắp bảo vệ đầu nhánh rẽ.

** Phần vật tư thu hồi bàn giao lại cho chủ sở hữu.*

• Đường dây hạ thế:

- Trụ điện hạ thế hiện hữu nằm trong hành lang giải phóng mặt bằng được di dời tịnh tiến vào bên trong theo lưới trung thế.

- Nguồn điện: Lưới điện hạ thế sau di dời được nhận nguồn từ các trạm biến áp phân phối hiện hữu dọc tuyến.

- Loại tuyến: Đường dây trên không 2P-1N/0,22-0,44kV, 3P-1N/0,22-0,38kV.

- Dây dẫn: Sử dụng lại và bổ sung. Thay mới dây dẫn tại các khoảng vượt đường giao thông (*không nối dây đoạn băng đường).*

- *Trụ điện:* Sử dụng lại trụ hiện hữu và bổ sung mới trụ BTLT-8,5m có lực đầu trụ tối thiểu 300kgf.

- *Móng trụ:* Xây dựng mới

+ Sử dụng móng trụ BTLT-8,5m: Móng M8,5a gồm một đà cản BTCT 1,2m cặp chân trụ cho trụ đỡ thẳng, móng M8,5aa gồm một đà cản BTCT 1,2m cặp chân trụ cho trụ góc, trụ néo, Móng M8,5BT2 cho trụ ghép đôi.

- Cách điện: Sử dụng lại và bổ sung rack + sứ ống chỉ theo tiêu chuẩn.

- *Đấu nối nhánh rẽ branchermant:*

+ Sử dụng lại và bổ sung kẹp quai U 2/0, sử dụng lại & bổ sung thêm cáp duplex 2x7mm^2 trong quá trình di dời.

- *Đấu nối:*

+ Sử dụng lại và bổ sung mới kẹp nhôm AC cở thích hợp.

** Phần vật tư thu hồi bàn giao lại cho chủ sở hữu.*

• Trạm biến áp:

Đặc điểm kỹ thuật trạm:

- Thiết trí: ngoài trời, treo trên trụ (trạm treo 01 pha) hoặc đặt trên giàn trên nền (đối với trạm 03 pha).

- Điện áp: 12,7/0,22-0,44kV (trạm treo 1 pha), 22/0,22-0,38kV (trạm giàn 03 pha/ treo 3 pha).

- Thiết bị bảo vệ: sử dụng lại toàn bộ.

+ Phía trung thế:

Bảo vệ quá tải, ngắn mạch: Dùng cầu chì tự rơi FCO-24kV-100A với chì 24kV theo tiêu chuẩn.

Bảo vệ chống sét: dùng chống sét van LA-18kV-10KA.

+ Phía hạ thế: dùng MCCB-3P-600V theo tiêu chuẩn.

- Dây dẫn: sử dụng lại toàn bộ.

+ Phía trung thế: từ lưới xuống FCO, LA, MBT dùng cáp đồng bọc CEV-24KV theo tiêu chuẩn (đấu lên lưới qua kẹp quai U và kẹp dây nóng).

+ Phía hạ thế: dây pha (P) dùng cáp đồng bọc CV-600V theo tiêu chuẩn. Dây trung hoà (N) dùng cáp đồng bọc CV-600V theo tiêu chuẩn (cáp hạ thế được luồn trong ống PVC từ MBT đến tủ đặt Aptomat).

- Đo đếm: Sử dụng lại hệ thống đo dếm gián tiếp hoặc trực tiếp theo tiêu chuẩn tùy thuộc vào công suất trạm.

- Tiếp địa Xây dựng mới: Tiếp địa cho chống sét van, vỏ máy biến áp, vỏ tủ bù, vỏ tủ CB hạ thế và dây trung hòa lưới hạ thế. Thực hiện khoan giếng tiếp địa sâu 30m, dùng dây đồng trần C-25mm^2 và 01 bộ cọc tiếp địa bằng đồng ∅16x2400 theo tiêu chuẩn, liên kết cọc đồng ∅16x2400 & cáp đồng trần C-25mm^2 bằng mối hàn hóa nhiệt (cadweld), cáp C-25mm^2 dùng để nối các vị trí tiếp địa vỏ thiết bị.

- Phụ kiện cách điện đầu cực thiết bị cho trạm công cộng (tài sản điện lực): Bổ sung nắp che đầu cực thiết bị FCO, LA, chụp đầu cực phía sơ cấp MBA, phía thứ cấp sử dụng băng quấn silicone.

14. Phương án giải phóng mặt bằng:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng tính từ tim đường thiết kế sang mỗi bên là 10m.

- Riêng các vị trí giao lộ, đường cong nằm, phạm vi giải tỏa cộng thêm phạm vi mở rộng giao lộ, mở rộng đường cong.

- Phương án bồi thường giải phóng mắt bằng sẽ được xây dựng và phê duyệt riêng.

- *Khối lượng nhà, công trình xây dựng trên đất bồi thường:*

Theo các số liệu khảo sát địa hình, số liệu địa chính... số hộ phải di dời là 7 hộ với khối lượng phải bồi thường như sau:

Phân loại công trình	Khối lượng (m^2)
Nhà, công trình phụ: - Nhà xây - Nhà 2 tầng - Nhà 3 tầng - Nhà xây tạm - Nhà Tol - Nhà Tạm - Nhà Lá - Nhà Mtol - Các công trình khác	 4.935,31 744,59 20,28 123.50 132,03 51,80 3,5 316,25 5,0%
Vật liệu kiến trúc: - Tường xây - Rào kẽm - Mồ mả	 1.758,40 824,60 2
Cây trái, hoa màu:	

Đối với các công trình phụ của nhà như: bể nước, gác gỗ, điện kế... do điều kiện khách quan chưa thể thống kê đầy đủ nên tạm tính bằng 5% giá trị đền bù nhà.

15. Tổng mức đầu tư: **151.041.329.349 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng 62.342.436.013 đồng
- Chi phí thiết bị 74.625.861 đồng
- Chi phí quản lý dự án 979.153.472 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 2.906.191.847 đồng
- Chi phí khác 4.246.081.307 đồng
- Chi phí dự phòng 24.030.457.041 đồng
- Chi phí đền bù, bồi thường đất đai, di dời... 56.462.383.808 đồng

16. Nguồn vốn: Vốn ngân sách thị xã.

17. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã thực hiện.

18. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2020.

19. Các nội dung khác: Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ bàn giao lại cho UBND phường Hưng Định quản lý khai thác và sử dụng.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã là đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 8294/QĐ-UBND	*Thuận An, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh Công trình: Xây dựng mới đường Hưng Định 15, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Xây dựng số năm 2014;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 4423/SXD-PTĐT&HTKT ngày 30/10/2019 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh công trình: Xây dựng mới đường Hưng Định 15, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh công trình: Xây dựng mới đường Hưng Định 15, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mới đường Hưng Định 15.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình:

a) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

b) Loại công trình: Công trình giao thông.

c) Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An.

4. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Hưng Định, thị xã Thuận An, Bình Dương.

6. Giá trị tổng mức đầu tư điều chỉnh: 331.420.657.106 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã Thuận An - Nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí và vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện (vốn kết dư từ nguồn cải cách tiền lương năm 2018 của tỉnh).

8. Thời gian thực hiện: Năm 2019 – 2025.

9. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 07/2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- QCVN 10:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 41:2016/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104-2007.

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.

- Quy trình thiết kế đường ô tô 22TCN 273-01.

- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2008 Thoát nước – mạng lưới bên ngoài và công trình.

- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 9845 : 2013 Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ.

- Tiêu chuẩn TCXDVN 259:2001 - Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố quảng trường đô thị.

10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Bình Dương.

11.Các thông tin khác:

- Hình thức tổ chức quản lý dự án: UBND thị xã Thuận An ủy thác cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Thuận An tổ chức quản lý dự án theo quy định.

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Niên hạn sử dụng công trình: 15 năm.

12. Quy mô đầu tư xây dựng: Không thay đổi so với hồ sơ dự án đầu tư xây dựng đã được Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An phê duyệt tại Quyết định số 6972/QĐ-UBND ngày 30/10/2017.

13. Nội dung, nguyên nhân điều chỉnh dự án:

13.1. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh lại các khoản mục chi phí thuộc tổng mức đầu tư, điều chỉnh lại Tổng mức đầu tư dự án do chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực tế tăng so với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt tại Quyết định số 9672/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Thuận An.

- Cập nhật lại đơn giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng mới so với thời điểm phê duyệt dự án năm 2017.

- Điều chỉnh lại nguồn vốn thực hiện dự án từ vốn ngân sách thị xã Thuận An thành vốn Ngân sách thị xã Thuận An gồm vốn phân cấp theo tiêu chí và vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện (vốn kết dư từ nguồn cải cách tiền lương năm 2018 của tỉnh).

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ năm 2017 – 2020 thành năm 2019 – 2025.

13.2. Nguyên nhân điều chỉnh:

- Kinh phí đầu tư xây dựng để thực hiện dự án lớn, tuyến đường hầu như được xây dựng mới nên khối lượng giải phóng mặt bằng để thu hồi đất nhiều nên chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lớn, gây khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án.

- Tình hình biến động giá đất xung quanh khu vực dự án triển khai hiện nay tăng cao và quy trình lập thủ tục thu hồi đất, kiểm kê áp giá đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, quy trình thẩm định và phê duyệt phương án giá nhiều thủ tục nên thời gian thực hiện kéo dài.

- Nguồn vốn từ ngân sách thị xã Thuận An hạn hẹp, không thể bố trí vốn để thực hiện dự án này nên đề nghị điều chuyển nguồn vốn từ vốn ngân sách thị xã Thuận An sang nguồn vốn Ngân sách thị xã gồm vốn phân cấp theo tiêu chí và vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện (sử dụng vốn cải cách tiền lương năm 2018 của tỉnh) để thực hiện dự án nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bước thực hiện dự án và việc tổ chức đấu thầu thi công xây dựng, sớm đưa công trình hoàn thành và khai thác sử dụng đúng kế hoạch.

- Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư không làm thay đổi về quy mô, kết cấu của công trình xây dựng.

14. Tổng mức đầu tư điều chỉnh:

- Giá trị tổng mức đầu tư điều chỉnh: **331.420.657.106 đồng**

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	69.394.025.915 đồng
+ Chi phí thiết bị	83.743.008 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	1.089.916.710 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.177.944.625 đồng
+ Chi phí khác	2.868.957.000 đồng
+ Chi phí dự phòng	43.724.803.405 đồng
+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	211.081.266.443 đồng

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Sơn